

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 64/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 1018 NQ/UBTVQH12 ngày 21/01/2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc công bố ngày bầu cử và thành lập Hội đồng bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐBC ngày 09/ 02/ 2011 của Hội đồng bầu cử về việc phân bổ kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016 (đợt I);

Căn cứ Thông tư số 14/2011/TT-BTC ngày 08/02/2011 của Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 16/02/2011 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016 (đợt 1);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 473/STC-TCHCSN ngày 15/ 03/2011,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt mức chi cụ thể cho từng nội dung phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016 của tỉnh Quảng Ngãi. *(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Mức chi trên là mức tối đa, tùy theo kinh phí bầu cử được cấp có thẩm quyền phân bổ và khả năng ngân sách; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố được phân bổ kinh phí bầu cử quyết định mức chi cụ thể nhưng không được vượt quá mức quy định tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 03/03/2011 của UBND tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành được phân bổ kinh phí; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC  
ỦY BAN BẦU CỬ TỈNH  
Nguyễn Xuân Huế**

**PHỤ LỤC**

(Kèm theo Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 29 tháng 03 năm 2011 của UBND tỉnh)

TT	CẤP TỈNH	CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ	CẤP XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
	<p><b>1) Chi tổ chức hội nghị:</b></p> <p>Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND ngày 14/12/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;</p>	<p><b>1) Chi tổ chức hội nghị:</b></p> <p>Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND ngày 14/12/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;</p>	<p><b>1) Chi tổ chức hội nghị:</b></p> <p>Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND ngày 14/12/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;</p>
	<p><b>2) Chi bồi dưỡng các cuộc họp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cuộc họp của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban và tổ chuyên viên giúp việc cho Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (kể cả các cuộc hội nghị hiệp thương)</li> <li>+ Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/buổi.</li> <li>+ Thành viên tham dự: 80.000 đồng/người/buổi.</li> <li>+ Các đối tượng phục vụ: 40.000 đồng/người/buổi.</li> <li>- Chi bồi dưỡng các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử:</li> </ul>	<p><b>2) Chi bồi dưỡng các cuộc họp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cuộc họp của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban và tổ chuyên viên giúp việc cho Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (kể cả các cuộc hội nghị hiệp thương)</li> <li>+ Chủ trì cuộc họp: 120.000 đồng/người/buổi.</li> <li>+ Thành viên tham dự: 60.000 đồng/người/buổi.</li> <li>+ Các đối tượng phục vụ: 30.000 đồng/người/buổi.</li> <li>- Chi bồi dưỡng các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử:</li> </ul>	<p><b>2) Chi bồi dưỡng các cuộc họp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cuộc họp của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban và tổ chuyên viên giúp việc cho Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (kể cả các cuộc hội nghị hiệp thương)</li> <li>+ Chủ trì cuộc họp: 120.000 đồng/người/buổi.</li> <li>+ Thành viên tham dự: 60.000 đồng/người/buổi.</li> <li>+ Các đối tượng phục vụ: 30.000 đồng/người/buổi.</li> <li>- Chi bồi dưỡng các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử:</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chủ trì cuộc họp: 100.000 đồng/người/buổi.</li> <li>+ Thành viên tham dự: 40.000 đồng/người/buổi.</li> <li>+ Các đối tượng phục vụ: 25.000 đồng/người/buổi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chủ trì cuộc họp: 70.000 đồng/người/buổi.</li> <li>+ Thành viên tham dự: 30.000 đồng/người/buổi.</li> <li>+ Các đối tượng phục vụ: 20.000 đồng/người/buổi.</li> </ul>	<p>công tác bầu cử:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chủ trì cuộc họp: 70.000 đồng/người/buổi.</li> <li>+ Thành viên tham dự: 30.000 đồng/người/buổi.</li> <li>+ Các đối tượng phục vụ: 20.000 đồng/người/buổi.</li> </ul>
	<p><b>3) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban chỉ đạo bầu cử; Thường trực Hội đồng nhân dân; Ủy ban bầu cử; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh</b></p> <p>Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưởng đoàn giám sát: 80.000 đồng/người/buổi.</li> <li>- Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 60.000 đồng/người/buổi.</li> <li>- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát như sau:</li> <li>+ Phục vụ trực tiếp đoàn giám sát: 40.000 đồng/người /buổi.</li> <li>+ Phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (Lái xe): 25.000 đồng/người/buổi.</li> </ul>	<p><b>3) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban chỉ đạo bầu cử; Thường trực Hội đồng nhân dân; Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thành phố</b></p> <p>Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưởng đoàn giám sát: 60.000 đồng/người/buổi.</li> <li>- Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 40.000 đồng/người/buổi.</li> <li>- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát như sau:</li> <li>+ Phục vụ trực tiếp đoàn giám sát: 30.000 đồng/người /buổi.</li> <li>+ Phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (Lái xe): 25.000 đồng/người/buổi.</li> </ul>	<p><b>3) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban chỉ đạo bầu cử; Thường trực Hội đồng nhân dân; Ủy ban bầu cử; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN xã, phường, thị trấn</b></p> <p>Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưởng đoàn giám sát: 60.000 đồng/người/buổi.</li> <li>- Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 40.000 đồng/người/buổi.</li> <li>- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát như sau:</li> <li>+ Phục vụ trực tiếp đoàn giám sát: 30.000 đồng/người /buổi.</li> <li>+ Phục vụ gián tiếp đoàn giám sát: 20.000 đồng/người/buổi.</li> </ul>

<p>- Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát:</p> <p>+ Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Thường trực HĐND, Ủy ban bầu cử: 2.000.000 đồng/báo cáo.</p> <p>+ Chi tham gia ý kiến của Thường trực HĐND, Ủy ban bầu cử đối với báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát: 50.000 đồng - 150.000 đồng/người/lần, nhưng tối đa không quá 350.000 đồng/người/báo cáo.</p> <p>+ Chinh lý, hoàn chỉnh báo cáo: 450.000 đồng/báo cáo.</p>	<p>- Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát</p> <p>+ Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Thường trực HĐND, Ủy ban bầu cử: 1.500.000 đồng/báo cáo.</p> <p>+ Chi tham gia ý kiến của Thường trực HĐND, Ủy ban bầu cử đối với báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát: 40.000 đồng - 120.000 đồng/người/lần, nhưng tối đa không quá 300.000 đồng/người/báo cáo.</p> <p>+ Chinh lý, hoàn chỉnh báo cáo: 350.000 đồng/báo cáo.</p>	<p>- Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát:</p> <p>+ Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Thường trực HĐND, ủy ban bầu cử: 1.000.000 đồng/báo cáo.</p> <p>+ Chi tham gia ý kiến của Thường trực HĐND, Ủy ban bầu cử đối với báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát: 40.000 đồng - 120.000 đồng/người/lần, nhưng tối đa không quá 300.000 đồng/người/báo cáo.</p> <p>+ Chinh lý, hoàn chỉnh báo cáo: 250.000 đồng/báo cáo.</p>
<p><b>4) Chi xây dựng văn bản:</b></p> <p>- Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Thông tư liên tịch số 192/2010/TTLT-BTC-BTP-VPCP ngày 02/12/2010 của Bộ Tài chính – Bộ Tư pháp – Văn phòng Chính phủ; liên quan đến công tác bầu cử, có phạm vi toàn tỉnh do Thường trực Tỉnh ủy;</p>	<p><b>4) Chi xây dựng văn bản:</b></p> <p>- Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Thông tư liên tịch số 192/2010/TTLT-BTC-BTP-VPCP ngày 02/12/2010 của Bộ Tài chính – Bộ Tư pháp – Văn phòng Chính phủ; liên quan đến công tác bầu cử, có phạm vi toàn huyện, thành phố do Thường trực</p>	<p><b>4) Chi xây dựng văn bản:</b></p> <p>- Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Thông tư liên tịch số 192/2010/TTLT-BTC-BTP-VPCP ngày 02/12/2010 của Bộ Tài chính – Bộ Tư pháp – Văn phòng Chính phủ; liên quan đến công tác bầu cử, có phạm vi toàn xã, phường, thị trấn do</p>

<p>Thường trực Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân; Ủy ban bầu cử; các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử; Ban bầu cử ban hành (kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, Quyết định, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử trong cả tỉnh):</p> <p>+ Xây dựng văn bản: 1.000.000/văn bản (tính đến sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).</p> <p>+ Xin ý kiến tham gia văn bản: 50.000 đồng - 150.000 đồng/người/lần, nhưng tối đa không quá 300.000 đồng/người/văn bản.</p>	<p>huyện ủy, thành ủy; Thường trực Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân; Ủy ban bầu cử và các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử; Ban bầu cử, ban hành (kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, Quyết định, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử trong cả huyện, thành phố):</p> <p>+ Xây dựng văn bản: 400.000/văn bản (tính đến sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).</p> <p>+ Xin ý kiến tham gia văn bản: 50.000 đồng - 100.000 đồng/người/lần, nhưng tối đa không quá 200.000 đồng/người/văn bản.</p>	<p>Thường trực Đảng ủy; Thường trực Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân; Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử ban hành (kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử trong cả xã, phường, thị trấn):</p> <p>+ Xây dựng văn bản: 400.000/văn bản (tính đến sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).</p> <p>+ Xin ý kiến tham gia văn bản: 50.000 đồng - 100.000 đồng/người/lần, nhưng tối đa không quá 200.000 đồng/người/văn bản.</p>
<p><b>5) Chi bồi dưỡng, hỗ trợ (phương tiện, liên lạc) cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:</b></p> <p>a) Chi bồi dưỡng tham gia phục vụ công tác bầu cử:</p> <p>- Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:</p> <p>+ Ban chỉ đạo bầu cử; Ủy ban bầu cử; Trưởng, phó các Tiểu ban và Tổ trưởng, tổ phó Tổ giúp việc Ủy</p>	<p><b>5) Chi bồi dưỡng, hỗ trợ (phương tiện, liên lạc) cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:</b></p> <p>a) Chi bồi dưỡng tham gia phục vụ công tác bầu cử:</p> <p>- Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:</p> <p>+ Ban chỉ đạo bầu cử; Ủy ban bầu cử; Trưởng, phó các Tiểu ban và Tổ trưởng, tổ phó Tổ giúp</p>	<p><b>5) Chi bồi dưỡng, hỗ trợ (phương tiện, liên lạc) cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:</b></p> <p>a) Chi bồi dưỡng tham gia phục vụ công tác bầu cử:</p> <p>- Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:</p> <p>+ Ban chỉ đạo bầu cử; Ủy ban bầu cử; Trưởng, phó các Tiểu ban và Tổ trưởng, tổ phó Tổ giúp</p>

<p>ban bầu cử; Trưởng ban, phó trưởng ban, Thư ký của Ban bầu cử: 1.500.000 đồng/người/tháng.</p> <p>+ Các thành viên Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử; Ủy viên của Ban bầu cử: 1.200.000 đồng/người/tháng.</p> <p>+ Trường hợp một người có nhiều chức danh thì được hưởng mức của chức danh cao nhất.</p> <p>+ Thời gian hưởng các chế độ bồi dưỡng trên theo thực tế; tối đa không quá 5 tháng.</p> <p>- Bồi dưỡng 70.000 đồng/người/ngày đối với các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử; không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân.</p> <p>- Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): chi bồi dưỡng 100.000 đ/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử.</p> <p>b) Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động:</p>	<p>việc Ủy ban bầu cử; Trưởng ban, phó trưởng ban, Thư ký của Ban bầu cử: 800.000đồng/người/tháng</p> <p>+ Các thành viên Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử; Ủy viên của Ban Bầu cử: 600.000 đồng/người/tháng.</p> <p>+ Trường hợp một người có nhiều chức danh thì được hưởng mức của chức danh cao nhất.</p> <p>+ Thời gian hưởng các chế độ bồi dưỡng trên theo thực tế; nhưng tối đa không quá 5 tháng.</p> <p>- Bồi dưỡng 70.000 đồng/người/ngày đối với các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử; không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân.</p> <p>- Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): chi bồi dưỡng 100.000 đ/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử.</p> <p>b) Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động:</p>	<p>việc Ủy ban bầu cử; Trưởng ban, phó trưởng ban, Thư ký của Ban bầu cử: 800.000 đồng/người/tháng.</p> <p>+ Các thành viên Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử, Ủy viên của Ban Bầu cử: 600.000 đồng/người/tháng.</p> <p>+ Trường hợp một người có nhiều chức danh thì được hưởng mức của chức danh cao nhất.</p> <p>+ Thời gian hưởng các chế độ bồi dưỡng trên theo thực tế; nhưng tối đa không quá 5 tháng.</p> <p>- Bồi dưỡng 50.000 đồng/người/ngày đối với các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử; không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân.</p> <p>- Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): chi bồi dưỡng 100.000 đ/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử.</p> <p>b) Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động:</p>
--	--	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban chỉ đạo bầu cử; Ủy ban bầu cử; Trưởng, phó các Tiểu ban và Tổ trưởng, tổ phó Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử; Trưởng ban, phó trưởng ban, Thư ký của Ban bầu cử: 250.000 đồng/người/tháng.</li> <li>- Các thành viên Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử; Ủy viên của Ban bầu cử: 200.000 đồng/người/tháng.</li> <li>- Trường hợp một người có nhiều chức danh thì được hưởng một mức của chức danh cao nhất .</li> <li>- Trường hợp cần thiết, chủ tịch Ủy ban bầu cử, Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh quyết định danh sách cán bộ được hỗ trợ cước điện thoại di động, mức khoán tối đa không quá 150.000 đồng/người/tháng.</li> <li>- Thời gian hỗ trợ cước điện thoại di động theo thực tế nhưng tối đa không quá 5 tháng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban chỉ đạo bầu cử; Ủy ban bầu cử; Trưởng, phó các Tiểu ban và Tổ trưởng, tổ phó Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử; Trưởng ban, phó trưởng ban, Thư ký của Ban bầu cử: 150.000 đồng/người/tháng.</li> <li>- Các thành viên Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử; Ủy viên của Ban bầu cử: 100.000 đồng/người/tháng.</li> <li>- Trường hợp một người có nhiều chức danh thì được hưởng một mức của chức danh cao nhất.</li> <li>- Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định danh sách cán bộ được hỗ trợ cước điện thoại di động, mức khoán tối đa không quá 100.000 đồng/người/.</li> <li>- Thời gian hỗ trợ cước điện thoại di động theo thực tế nhưng tối đa không quá 5 tháng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định danh sách cán bộ được hỗ trợ cước điện thoại di động, mức khoán tối đa không quá 60.000 đồng/người/.</li> <li>- Thời gian hỗ trợ cước điện thoại di động theo thực tế nhưng tối đa không quá 5 tháng.</li> </ul>
<p><b>6) Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử:</b></p>	<p><b>6) Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử:</b></p>	<p><b>6) Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử:</b></p>

<p>- Người được giao trực tiếp tiếp công dân: 60.000 đồng/người/buổi.</p> <p>- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 40.000 đồng/người/buổi.</p> <p>- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 25.000 đồng/người/buổi.</p>	<p>- Người được giao trực tiếp tiếp công dân: 40.000 đồng/người/buổi.</p> <p>- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 30.000 đồng/người/buổi.</p> <p>- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 20.000 đồng/người/buổi.</p>	<p>- Người được giao trực tiếp tiếp công dân: 40.000 đồng/người/buổi.</p> <p>- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 30.000 đồng/người/buổi.</p> <p>- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 20.000 đồng/người/buổi.</p>
---	---	---